**CHỦ ĐỀ:**

**NHỮNG NGHỀ NGHIỆP BÉ YÊU VÀ NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM 22/12.**

Thời gian thực hiện: 4 tuần từ ngày 09/12/2024 đến ngày 03/01/2025)

Giáo viên thực hiện: Đặng Thị Danh - Lớp: Mẫu giáo Bé C

**Tuần 13: Bé yêu bác nông dân (1 Tuần )**

**Tuần 14: Bé yêu chú bộ đội ( 1 Tuần)**

**Tuần 15: Bé yêu cô chú công nhân xây dựng (1Tuần)**

**Tuần 16:** **Bé thích làm bác sỹ (1Tuần)**

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC - VỆ SINH DINH DƯỠNG:**

**CHỦ ĐỀ: NHỮNG NGHỀ NGHIỆP BÉ YÊU VÀ NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM 22/12.**

**Lớp Bé C: Giáo viên thực hiện: Ngô Thị Giang.**

Thời gian thực hiện: 4 tuần từ ngày 09/12/2024 đến ngày 3/01/2025)**.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Mục đích – yêu cầu** | **Tổ chức hoạt động** | **Kết quả** |
| 1 | **Nuôi dưỡng**  \*Ăn uống    \*Tổ chức giấc ngủ | **a. uống**:  - Nước uống cho trẻ phải được đun sôi kỹ hoặc sử dụng nước uống đóng chai đã được kiểm nghiệm và đựng trong bình hay ấm có nắp đậy kín và nên sử dụng trong ngày, không được dùng nước sôi để 2-3 ngày vẫn sử dụng lại. Mùa đông chú ý ủ nước ấm cho trẻ uống.  **b. Chăm sóc bữa ăn**  \* Trước khi ăn:  - Tổ chức cho trẻ vệ sinh rửa tay lau mặt sạch sẽ.  - Chuẩn bị đầy đủ bàn ghế, khăn, đĩa, lọ hoa, giấy lau,…Cô khuyến khích động viên trẻ cùng kê bàn, trang trí bàn ăn cùng với cô.  - Tổ chức cho trẻ ăn tại lớp phải đảm bảo thoáng mát, không kê bàn ăn sát nhau, đảm bảo khoảng cách giữa các trẻ, giáo dục trẻ kỹ năng vệ sinh trước và sau khi ăn;  \* Trong khi ăn:  - Kết hợp giáo dục trẻ hành vi vệ sinh văn minh trong ăn uống: biết mời cô và các bạn trước khi bắt đầu ăn, ngồi ăn ngay ngắn, không co chân lên ghế, ăn từ tốn, nhai kĩ, không nói chuyện và đùa nghịch trong khi ăn. Giáo viên cần tạo không khí vui vẻ trong khi ăn.  - Cần quan tâm hơn đối với những trẻ mới đi học, trẻ mới tập ăn, trẻ biếng ăn, trẻ ăn chậm, trẻ yếu hay trẻ mới ốm dậy.  - Khi trẻ có biểu hiện ăn kém, cô giáo phải tìm hiểu nguyên nhân để tìm biện pháp hỗ trợ trẻ.  - Chú ý đề phòng nguy cơ trẻ bị hóc, sặc trong khi cho trẻ ăn và cô cần nắm được thao tác sơ, cấp cứu khi trẻ bị hóc, sặc, ngạt, tắc đường thở.  Nhà trường có thể thay đổi các hình thức tổ chức bữa ăn theo ngày hoặc mỗi tuần 1 bữa (ăn tự chọn, bữa ăn gia đình..) để cho trẻ có hứng thú trong bữa ăn, rèn kỹ năng tự phục vụ nhưng phải đảm bảo an toàn phẩm và dinh dưỡng cho trẻ  \*Sau khi ăn:  - Giáo viên hướng dẫn trẻ cất bát thìa, ghế vào nơi qui định nhắc trẻ lau miệng, uống nước, đi vệ sinh. Súc miệng trước khi đi ngủ để tránh trẻ ngậm thức ăn trong miệng và không bị sâu răng.  - Đồ dùng cá nhân khăn mặt, ca cốc uống nước, phải có ký hiệu đảm bảo an toàn vệ sinh và tuyệt đối không được dùng chung;  - Nhà trường phối hợp phụ huynh để kiểm tra giám sát việc chuẩn bị tổ chức bữa ăn cho trẻ tại nhà bếp và nhóm lớp để nhắc nhở, điều chỉnh kịp thời khi thấy những việc chưa phù hợp.  - Tổ chức cho trẻ ngủ một giấc buổi trưa (khoảng 150 phút).  \* Trước lúc cho trẻ ngủ:  - Kiểm tra xem trẻ có ngậm thức ăn trong miệng không, nhắc trẻ có thói quen uống nước trước khi đi ngủ.  - Tập cho trẻ tự đi vệ sinh, lấy chăn gối (phù hợp với tầng độ tuổi);  - Kiểm tra số trẻ trong lớp tránh trường hợp trẻ đi ra ngoài lớp. Giáo viên chú ý cởi bớt quần áo cho trẻ trước lúc ngủ (đối với mùa đông).  \* Trong khi ngủ  - Giáo viên phải trực để quan sát trẻ, xử lý kịp thời các tình huống có thể xẩy ra trong khi ngủ.  - Thời gian trẻ mới đến trường chưa quen ngủ trưa, lạ lớp, lạ bạn, lạ MT trẻ khó ngủ giáo viên động viên trẻ và có thể cho trẻ ngủ sau, không được dọa nạt, phạt mắng trẻ. Giáo viên động viên trẻ nói nhỏ nhẹ không làm ảnh hưởng đến giấc ngủ bạn khác  \* Sau khi thức dậy  - Giáo viên cần quan tâm đến những trẻ đang muốn ngủ, ngái ngủ có thể cho trẻ dậy sau tránh thức giấc đột ngọt làm ảnh hưởng đến tâm lý trẻ, trẻ mệt mỏi không muốn tham gia hoạt động chiều.  - Tập cho trẻ thói quen đi vệ sinh sau khi ngủ dậy, cất gối, chiếu vào nơi qui định, cho trẻ chơi 1 trò chơi chuyển tiếp hoặc trò chuyện, hát để tập cho trẻ thoải mái trước khi vào ăn bữa phụ. | - Cho trẻ uống nước hàng ngày, uống nước trong bình.  -Tổ chức cho trẻ rửa tay lau mặt hàng ngày trước khi ăn, rứa đúng các bước.  - Tổ chức bữa ăn hàng ngày cho trẻ ở trường. Cô cùng trẻ chuẩn bị bàn ghế cho trẻ, đĩa đặt khăn ẩm lau tay.  - Trước bữa ăn cô giới thiệu cho trẻ biết các món ăn và lợi ích của các món ăn.  - Nhắc nhở trẻ một số thói quen hành vi văn minh trong khi ăn.  - Trẻ có thói quen tự ăn xong tự lấy nước uống, lấy khăn lau miệng, cất đồ dùng đúng nơi quy định.  - Trẻ biết, cho trẻ đi vệ sinh trước khi ngủ.  - Động viên trẻ ngủ đúng giờ và khi ngủ dậy biết cất gối đúng vào nơi quy định.  - Cô nhắc cho trẻ vệ sinh rửa tay, rửa mặt trước khi ăn, sau khi ăn và sau khi đi vệ sinh.  -Nhắc trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định,bỏ giấy vệ sinh vào nơi quy định.  - Biết xả nước vào bệt sạch sẽ, rửa tay bằng xà phòng sau khi đi vệ sinh. |  |
| **2** | **Vệ sinh**  \* Vệ sinh cô  \*Vệ sinh cá nhân trẻ  \*Vệ sinh môi trường | ***a.Vệ sinh cô:***  - Đối với giáo viên khi thực hiện chăm sóc trẻ: Đảm bảo quần, áo, đầu tóc gọn gàng, móng tay được cắt ngắn, trước lúc cho trẻ ăn hoặc tiếp xúc với thức ăn, chăm sóc trẻ bàn tay luôn được vệ sinh sạch sẽ, rửa tay bằng xà phòng. Đeo khẩu trang khi chia thức ăn cho trẻ  - Khám sức khỏe định kỳ hàng năm  ***b. Vệ sinh cá nhân trẻ***  - Yêu cầu phải chuẩn bị đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân cho trẻ và đồ dùng phải có ký hiệu riêng, tuyệt đối không được dùng chung.  - Tập cho trẻ thói quen vệ sinh rửa tay sau khi học, chơi xong, trước và sau khi ăn, vệ sinh khi tay bẩn; nhà trường phải chuẩn bị đủ cho các lớp nước rửa tay hoặc xà phòng (xà phòng, nước rửa tay, dung dịch sát khuẩn phải để ở vị trí thích hợp tiện cho trẻ khi sử dụng).  - Các lớp đều có giấy vệ sinh cho trẻ đảm bảo chất lượng; có khăn giấy để cho trẻ lau mũi khi cần và giấy tại nhà vệ sinh.  - Trong vệ sinh cá nhân yêu cầu giáo viên cần quan tâm đến trẻ trong giờ đón, trả trẻ tránh trường hợp quần áo có mùi mồ hôi đến lớp sẽ không đảm bảo vệ sinh cho bạn ngồi bên cạnh (nhắc phụ huynh đưa thêm quần áo dự phòng để gv có thể tắm, thay quần áo cho trẻ khi cần thiết).  - Trong thời điểm dịch bệnh đang xẩy ra yêu cầu giáo viên thực hiện tốt việc chăm sóc vệ sinh cá nhân cho trẻ; hướng dẫn trẻ súc miệng, Giáo viên có thể pha nước muối thoảng để tại lớp cho trẻ súc miệng.  - Quần áo, dày dép của trẻ phải đảm bảo sạch sẽ, gọn gàng, tuyền truyền, phối hợp với phụ huynh rèn cho trẻ thói quen chăm sóc vệ sinh cá nhân, mặc quần áo phù hợp với mùa.  ***c. Vệ sinh môi trường nhóm, lớp***  *\* Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi:*  - Xây dựng lịch để vệ sinh lau chùi đồ dùng, đồ chơi hàng tuần, hằng ngày tùy theo điều kiện của lớp học; Làm sao đồ dùng đồ chơi không bị bụi bẩn, trần nhà, cửa sổ không có bụi bẩn, sắp xếp phòng kho của lớp gọn gàng, khoa học để dễ lấy, đễ chất tránh đồ dùng chất đầy, luộm thuộm trong kho nên hằng ngày giáo viên lười không đưa ra sử dụng.  - Đồ dùng cốc uống nước, thìa, bát được rửa sạch và tiệt trùng hằng ngày bằng nước sôi hoặc hấp sấy;  - Đồ dùng bàn ghế mỗi tuần vệ sinh lau rửa 1 lần; Chăn gối được phơi thường xuyên khi có nắng, giặt mỗi tuần, hoặc vài tuần một lần tùy điều kiện thực tế của nhà trường nhưng phải đảm bảo vệ sinh.  - Nhà vệ sinh của trẻ:Nhà vệ sinh cần được cọ rửa sạch sẽ hằng ngày trước khi ra về. Hàng tuần tổng vệ sinh toàn bộ khu vực này.  + Dùng dung dịch sát khuẩn có chứa clo để tẩy rửa bề mặt sàn nhà vệ sinh và bồn cầu. Rửa sạch thảm chống trượt bằng xà phòng. Lau khô sàn nhà vệ sinh, không để ẩm và ứ đọng nước.  *\* Xử lý rác và nước thải trong nhà trường*  - Phải có thùng rác tại các lớp: Vừa đảm bảo vệ sinh vừa GD trẻ có ý thức bỏ rác đúng nơi qui định, thùng rác phải có nắp đậy và được xử lý hằng ngày. | - Cô gọn gàng đầu tóc, quần áo, vệ sinh sạch sẽ trước khi chia thức ăn cho trẻ.  - Nhắc trẻ lấy đúng ký hiệu của mình.  - Luôn luôn nhắc nhở trẻ bỏ rác đúng nơi quy định và giữ gìn vệ sinh môi trường.Tổ chức cho trẻ vệ sinh môi trường vào thứ 6 hàng tuần.  - Cuối tuần cô vệ sinh các góc đồ dùng đồ chơi của trẻ.  - Thứ 6 hàng tuần chúng khăn, cốc của trẻ vào nước nóng.  - Nhà vệ sinh hàng ngày vệ sinh cọ rửa ngày 2 lần.  - Làu nhà bằng nước lau nhà, tránh bị trơn trượt và sàn nhà bị ướt.  - Rác thải nhắc nhở trẻ bỏ đúng nới quy định. |  |
| 3 | **Chăm sóc sức** khỏe  \*Sức khoẻ  \*Phòng bệnh | -***a. Chăm sóc sức khỏe***  \* Theo dõi quá trình phát triển thể lực của trẻ.  - Theo dõi biểu đồ phát triển trẻ về chỉ số cân nặng và chiều cao  - Đối với trẻ suy dinh dưỡng, béo phì theo dõi mỗi tháng 1 lần: có sổ ghi chép và đánh giá sự tiến bộ của trẻ, đưa ra các giải pháp để phối hợp phụ huynh chăm sóc trẻ.  ***b. Phòng và xử lý các bệnh thường gặp:***  - Phối hợp với trung tâm y tế tuyền truyền với phụ huynh thực hiện đúng lịch tiêm chủng; tuyên truyền cho phụ huynh hiểu được một số tác dụng phụ sau khi trẻ đi tiêm chủng.  - Phòng tránh một số dịch bệnh thường xẩy ra ở trẻ, và một số dịch bệnh đang lây lan trên địa bàn. Chú ý khi trẻ trong nhà trường bị nhiều trẻ mắc một số bệnh (đau mắt đỏ, sốt vi rút, quai bị, sở, thủy đậu…) cần báo cho gia đình và trung tâm y tế biết để phối hợp xử lý tránh lây lan trong nhà trường.  ***d. Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp***  - Xây dựng phương án đảm bảo an toàn phù hợp với từng nhà trường và địa phương, đặc biệt chú ý phòng chống các bệnh dịch.  - Chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh để thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo an toàn cho trẻ.  - Phối hợp trung tâm y tế để bồi dưỡng cho giáo viên về kỹ năng xử trí một số tai nạn thường gặp ở trẻ | -Nhắc trẻ khi thấy mệt, nóng hay lạnh…phải nói với người lớn .  - Tuyên truyền cho phụ huynh về các bệnh thường gặp cần tiêm phòng ở độ tuổi này.  - Phối hợp với phụ huynh thực hiện tốt yêu cầu 5k của bộ y tế . |  |
| 4 | **An toàn cho trẻ**  \*Thể lực    \*Tính mạng | - Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, nước uống, nước vệ sinh cho trẻ.  - Chăm sóc nuôi dưỡng, vệ sinh phòng bệnh tốt.  - Đảm bảo an toàn về tính mạng không để xảy ra tai nạn và thất lạc trẻ.  -Trẻ được an toàn mọi lúc mọi nơi về thể lực tinh thần.Tạo cho trẻ tâm thế thoải mái khi đến lớp. | - Phụ huynh luôn luôn giám sát trẻ mọi lúc mọi nơi.  - Không sử dụng đồ dùng, đồ chơi không an toàn cho trẻ hoạt động.  - Tạo không gian cho trẻ hoạt động trong lớp, đặc biệt chú ý khi trẻ hoạt động.  - Nhắc trẻ không được đến chơi những nơi nguy hiểm. |  |

**Đánh giá sự phát triển của trẻ:**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: LỚN LÊN BÉ THÍCH LÀM NGHỀ GÌ? VÀ NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHAN DÂN VIỆT NAM.**

**Thực hiện trong 4 tuần từ ngày 09/12/2024 –03/1/2024**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Nội dung** | | **Hoạt động** |
| **Lĩnh vực phát triển thể chất:** | | | |
| **Phát triển vận động và Dinh dưỡng và sức khỏe** | | | |
| **MT 1**. Trẻ khỏe mạnh. Cân nặng và chiều cao nằm trong kênh A - Cân nặng:+ Trẻ trai:12,7 - 21,2kg. + Trẻ gái: 12,3 - 21,5kg  - Chiều cao (cm) :+ Trẻ trai: 94,9 - 111,7 cm + Trẻ gái: 94,1 - 111,3 cm | | |  | | --- | | Ăn uống đủ chất dinh dưỡng hợp lý- Tập các bài tập thể dục thường xuyên- Cân đo, theo dõi qua biểu đồ tăng trưởng- Cân đo theo dõi trẻ duy dinh dưỡng hàng tháng, phòng chống béo phì cho trẻ- Trẻ được khám sức khỏe ít nhất 1 lần trong năm học.ưỡng, béo phì. |  |  | | --- | |  | | **- Tổ chức ở hoạt động ăn trưa.**  **- Tổ chức ở hoạt động ngủ.**  **- Tổ chức ở hoạt động ăn phụ bữa chiều .** |
| **MT4.** Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. | | - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.  - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì - Biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau… | **- Tổ chức hoạt động thể dục sáng,**  **- Tổ chức ở hoạt động ăn trưa.**  **- Tổ chức ở hoạt động ngủ.**  **- Tổ chức ở hoạt động ăn phụ bữa chiều .** |
| |  | | --- | | **MT 5**. Trẻ thực hiện một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt với sự giúp đỡ của người lớn | | | + Dạy trẻ kỹ năng mặc áo và cởi áo khoác. | **- Tổ chức ở hoạt động học:**  + Dạy trẻ kỹ năng mặc áo và cởi áo khoác.  **- Tổ chức lồng ghép giáo dục ở hoạt động học .** |
| **MT10.** Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn. | | - **Hô hấp:** Hít vào, thở ra.  - **Tay:**  + Hai tay giơ cao, ra phía trước, sang 2 bên.Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực.   * Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân).   + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao.  - **Lưng, bụng, lườn:**   * Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. * Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái.   + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.  - **Chân:**  + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.  + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau. | **- Tổ chức hoạt động thể dục sáng .**  - Trẻ thực hiện được động tác hô hấp khi thực hiện bài tập thể dục sáng.  - Tập bài thể dục sáng theo lời bài hát “ Cháu yêu cô chú công nhân” .  + Thứ 2,4,6 tập với nhạc.  + Thứ 3,5 tập với nhịp hô.  **- Tổ chức ở hoạt động học :** |
| **MT11.** Trẻ thực hiện được các vận động đi, | | + Ném xa bằng 1 tay.  + Bước lên xuống bục cao 30cm .  +Đi trên ván dốc. | **- Tổ chức hoạt động học**:  + Ném xa bằng 1 tay.  + Bước lên xuống bục cao 30cm  + Đi trên ván dốc. |
| **MT12**.Thực hiện phối hợp các cơ quan trong cơ thể trong các vận động: Bò. | | + Trườn trong đường zích zắc. | **- Tổ chức ở hoạt động học**:  + Trườn trong đường zích zắc  **- Tổ chức ở hoạt động chiều.** |
| **MT15.** Trẻ thực hiện được các vận động: Xoay tròn cổ tay;Gập, đan ngón tay vào nhau. | | - Trẻ biết xoay tròn cổ tay.và gập, đan ngón tay vào nhau. | **- Tổ chức ở hoạt động thể dục sáng.**  **-Tổ chức ở hoạt động thể dục sáng.**  **-Tổ chức ở hoạt động thể dục sáng**. |
| **Lĩnh vực phát triển nhận thức:** | | | |
| ***Khám phá khoa học*** | | | |
| |  | | --- | | **MT16**. Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự |   **MT18.** Trẻ biết làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.  **MT19.** Trẻ biết Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng | |  | | --- | | Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ.  - Hiện tượng tự nhiên, cỏ cây , hoa , lá, con vật... |   - Một số hiện tượng chìm, nổi, tan không tan, phân biệt các hiện tượng  - Trẻ biết đồ dùng của một số nghề.  - Trẻ nhận biết sản phẩm của một số nghề . | | **- Tổ chức hoạt động chơi ngoài trời.**  - Quan sát các cây hoa, góc thiên nhiên, thời tiết…  **- Tổ chức hoạt ngoài trời:**  - Cho trẻ làm thí nghiệm chất tan, chất không tan.  **- Tổ chức ở hoạt động góc:**  - **Tổ chức ở hoạt động học:**  **- Tổ chức hoạt động chiều**  **- Tổ chức ở hoạt động ngoài trời .**  - **Tổ chức ở hoạt động mọi lúc mọi nơi.** |
| ***Làm quen với một số khái niệm về toán*** | | | |
| **MT26**.Trẻ so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2 bằng các cách khác nhau, nhiều hơn, ít hơn  **MT429.** Trẻ nhận ra qui tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại | - Đếm so sánh nhóm nhiều hơn -ít hơn. Nhận biết số lượng 1 và*2*  - Xếp tương ứng 1-1 | | **- Hoạt động học**  Số 2 tiết 2  **-Hoạt động góc**  Trẻ biết sắp xếp lô tô theo nhóm trong phạm vi 2, biết thêm bớt trong phạm vi 2, và gắn số tương ứng .  -**Hoạt động chiều**  Thực hiện vở bé làm quen với toán  **-**  Dạy trẻ ghép đôi (tương ứng 1 – 1) các đối tượng của 2 nhóm đồ vật.  **- Tổ chức hoạt động chiều:**  **- Tổ chức ở hoạt động góc:**  **- Tổ chức làm quen ở mọi lúc mọi nơi.**  **- Tổ chức ở hoạt động chiều :**  **- Tổ chức ở hoatju động góc.** |
| ***\* Khám phá xã hội*** | | | |
| |  | | --- | | **MT36**.Trẻ kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh. |  |  | | --- | | **MT37**.Trẻ kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu, tết cổ truyền | | - Trẻ biết một số nghề, phổ biến và truyền thống của địa phương:  - Tên gọi, sản phẩm và lợi ích của một số nghề phổ biến: Nghề sản xuất nông nghiệp, nghề thợ xây, nghề cô giáo, Bác sỹ, bộ đội , công an, bán hàng.... | | **- Tổ chức ở hoạt động học**  **-** Tìm hiểu về công việc của chú công nhân.  -Tìm hiểu về công việc của bác nông nhân.  - Tìm hiểu về công việc của chú bác sỹ .  - Trò chuyện về ngày 22/12.  **- Hoạt động đón trả trẻ.**  Trò chuyện về các nghề truyền thống,  - Nghề dịch vụ (Nghề bán hàng, nghề lái xe...)  **- Chơi hoạt động ở các góc.**  Đóng vai,cô bán hàng, bác sĩ, chú bộ đội, chú công an, chú công nhân….  **- Hoạt động trò chuyện**  Trò chuyện với trẻ về tên, công việc, các nghề.  **- Tổ chức ở hoạt động làm quen mọi lúc mọi nơi** |
| **Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ** | | | |
| **MT46**. Trẻ biết đọc thơ , ca dao, đồng giao, tục ngữ, hò vè.ở chủ đề nghề nghiệp. | - Biết lắng nghe, đọc biểu cảm một số bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với chủ đề “ Những nghề bé yêu và ngày thành lập QĐNDVN”,  - Bé làm bao nhiêu nghề (Yến Thao)  - Làm bác sĩ ( Tác giả: Lê Ngân)  - Chú giải phóng quân Tác giả: Ngô Quân Miện | | **- Hoạt động học:**  - Bé làm bao nhiêu nghề (Yến Thao)  - Làm bác sĩ ( Tác giả: Lê Ngân)  - Chú giải phóng quân Tác giả: Ngô Quân Miện **- Hoạt động góc:**  Trẻ đọc các bài thơ trong chủ đề.  **- Hoạt động đón trả trẻ**  - Cho trẻ đọc bài thơ ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với chủ đề  “lớn lên cháu thích làm nghề gì – Cháu yêu chú bộ đội”,  “- Bé làm bao nhiêu nghề (Yến Thao)  - Làm bác sĩ ( Tác giả: Lê Ngân)  - Chú giải phóng quân Tác giả: Ngô Quân  (Yến Thao)  **- Tổ chức ở hoạt động góc:**  **- Tổ chức ở hoạt động ngoài trời.**  **- Tổ chức ở hoạt động chiều.**  **- Tổ chức ở hoạt động đón -trả trẻ .** |
| |  | | --- | | **MT48**. Trẻ bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện |  |  | | --- | |  | | - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.  - Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự câu truyện  Truyện : Gà trống choai và hạt đậu. | | **- Tổ chức ở hoạt động học:**  -Truyện : Gà trống choai và hạt đậu.  **- Hoạt động học**  kể chuyện sáng tạo tạo theo tranh.,  **- Hoạt động mọi lúc mọi nơi**  - Xem truyện tranh kể chuyện theo tranh về chủ đề  “Chú gà trống choai và hạt đậu”. |
| **Lĩnh vực phát triển tình cảm xã hội.** | | | |
| **MT56**. Nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh. Biết biểu lộ cảm xúc.  **MT57.**  Biết Biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận. | - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.  - Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động  - Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát; vận động | | **- Tổ chức ở hoạt động học :**  **- Tổ chức ở hoạt động đón -trả trẻ .**  **- Tổ chức ở hoạt động ngoài trời.**  **- Tổ chức ở hoạt động ăn.**  **- Tổ chức ở hoạt động góc:**  **- Tổ chức ở hoạt chiều .** |
| **Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ** | | | |
| **MT 65**. Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc trong chủ đề nghề nghiệp  **MT 67.** Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc ở chủ đề nghề nghiệp.  **MT 68.** Vận động theo nhịp điệu, vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo nhịp, phách, vận động minh họa các bài hát trong chủ đề nghề nghiệp.  **MT70**. Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tô màu tạo thành bức tranh đơn giản ở chủ đề nghề nghiệp.  **MT74.** Đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình, của bạn(KQMĐ) ở trong chủ đề nghề nghiệp. | - Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc  - Vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh hoạ).  - Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).  - Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát  - Vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.  - Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.  - Thể hiện tự tin khi biểu diễn cuối chủ đề, tự tin khi biểu diễn trên sân khấu.  - Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.  - Trẻ biết tự đặt tên cho các sản phẩm tạo hình của mình, của bạn | | **- Tổ chức ở hoạt động học:**  DH: Lớn lên cháu lái máy cày.  TCÂN: Vũ điệu vui nhộn.  DH: Làm Chú bộ đội  NH: Chú bộ đội đi xa.  **- Tổ chức ở hoạt động góc:**  **- Tổ chức hoạt động chiều:**  **- Tổ chức ở hoạt động học:**  DH: Cháu yêu cô chú công nhân  TCÂN: Bao nhiêu bạn hát .**- Tổ chức ở hoạt động góc:**  **- Tổ chức hoạt động chiều:**  **-Tổ chức ở hoạt động học:**  +Biểu diễn Âm nhạc cuối chủ đề (TT):  Em tập lái ô tô, cháu yêu cô chú công nhân, làm chú bộ đội.  - NH: Chú bộ đội đi xa.  **- Tổ chức ở hoạt động góc:**  **- Tổ chức hoạt động chiều:**  **-Tổ chức ở hoạt động học**  **- Tổ chức ở hoạt động g**  **- Tổ chức ở hoạt động học :**  +Tô màu sản phẩm của nghề nông.  **- Tổ chức ở hoạt động góc:**  **- Tổ chức hoạt động chiều:**  **- Tổ chức ở hoạt động học :**  +Vẽ và tô màu bình hoa.  **- Tổ chức ở hoạt động góc:**  **- Tổ chức hoạt động chiều:**  **- Tổ chức ở hoạt động học :**  +Tô màu những cuộn len màu.  **- Tổ chức ở hoạt động góc:**  **- Tổ chức hoạt động chiều:**  **- Tổ chức ở hoạt động học.**  **-** Trang trí khay đựng màu  **-Tổ chức ở hoạt động góc:**  **- Tổ chức ở hoạt động chiều:** |